

Số: 134 /KH-UBND

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 12 tháng 9 năm 2019

KẾ HOẠCH

Vốn vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm và vốn vay ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2020

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 9/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xây dựng kế hoạch vốn vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm và vốn vay ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Quỹ quốc gia về việc làm và nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2020 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu của việc xây dựng kế hoạch:

- Xác định tổng nhu cầu vốn vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm và vốn vay ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Quỹ quốc gia về việc làm và nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội cho vay giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh năm 2020.

- Việc xây dựng kế hoạch vốn vay đảm bảo xuất phát từ nhu cầu của người dân, cơ sở sản xuất kinh doanh góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh hỗ trợ tạo việc làm, duy trì ổn định việc làm và nâng cao đời sống, thu nhập của người lao động trên địa bàn tỉnh;

- Việc xây dựng kế hoạch vốn vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm và vốn vay ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là một nhiệm vụ quan trọng và hết sức cần thiết. Đây là nội dung quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần thực hiện thắng

lợi chỉ tiêu giải quyết việc làm cho 160.000 lượt lao động mà Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ khoá VI nhiệm kỳ (2015-2020) đã đề ra .

II. Đánh giá tình hình tổng nguồn vốn, dư nợ và ước thực hiện cả năm 2019:

1. Kết quả thực hiện

1.1. Tổng nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động:

Tổng nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động tính đến ngày 30/06/2019: 827.465 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn Trung ương: 211.890 triệu đồng, không tăng so với đầu năm, trong đó:

+ Vốn do UBND tỉnh quản lý: 47.730 triệu đồng, không tăng so với đầu năm.

+ Vốn do NHCSXH huy động: 159.979 triệu đồng, không tăng so với đầu năm.

+ Vốn do Hội, đoàn thể TW quản lý: 4.181 triệu đồng, không tăng so với đầu năm.

- Nguồn vốn Địa phương (Ngân sách tỉnh): 615.575 triệu đồng, tăng 195.000 triệu đồng so với đầu năm (Vốn bổ sung năm 2019 là 75.000 triệu đồng, chuyển vốn còn tồn đọng cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sang cho vay giải quyết việc làm: 120.000 triệu đồng).

1.2. Kết quả cho vay

06 tháng đầu năm 2019 là 250.900 triệu đồng, tạo việc làm cho 8.665 lao động.

Ước tổng doanh số cho vay năm 2019 là 343.520 triệu đồng, tạo việc làm cho 12.000 lao động.

1.3. Tổng dư nợ cho vay giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động:

a) Dư nợ cho vay giải quyết việc làm:

Tổng dư nợ cho vay giải quyết việc làm tính đến ngày 30/06/2019: 790.640 triệu đồng tương ứng 27.741 dự án vay vốn. Trong đó:

- Dư nợ nguồn vốn Trung Ương tính đến ngày 30/6/2019 là: 211.550 triệu đồng, tạo việc làm, duy trì và ổn định việc làm cho 7.425 lao động;

Ước dư nợ nguồn vốn Trung ương năm 2019 là 211.890 triệu đồng; tạo việc làm, duy trì và ổn định việc làm cho 7.435 lao động.

- Dư nợ nguồn vốn địa phương tính đến 30/6/2019: 578.959 triệu đồng, tạo việc làm mới, duy trì và ổn định việc làm cho 20.734 lao động.

Ước dư nợ nguồn vốn địa phương năm 2019 là: 612.980 triệu đồng tạo việc làm mới, duy trì và ổn định việc làm cho 21.505 lao động.

b) Dư nợ cho vay xuất khẩu lao động:

Tổng dư nợ cho vay xuất khẩu lao động tính đến ngày 30/06/2019: 131 triệu đồng. Trong đó:

- Dư nợ nguồn vốn Trung Ương: 0 triệu đồng;
- Dư nợ nguồn vốn địa phương: 131 triệu đồng tạo việc làm cho 03 lao động.

1.4. Chất lượng tín dụng

- Nợ quá hạn tính đến ngày 30/6/2019 là 322 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,04%/tổng dư nợ cho vay hỗ trợ tạo việc làm. Trong đó:

+ Vốn TW: 37 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,017%/ dư nợ cho vay hỗ trợ tạo việc làm vốn TW.

+ Vốn ĐP: 285 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,049%/ dư nợ cho vay vốn hỗ trợ tạo việc làm từ nguồn vốn ngân sách địa phương.

* Nợ khoanh đến ngày 30/6/2019:

- Nợ khoanh tính đến ngày 30/6/2019 là 549 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,069%/ tổng dư nợ cho vay hỗ trợ tạo việc làm. Trong đó:

+ Vốn TW là 440 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,2%/ dư nợ dư nợ cho vay hỗ trợ tạo việc làm vốn TW.

+ Vốn ĐP 109 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,019%/ dư nợ cho vay vốn hỗ trợ tạo việc làm từ nguồn vốn ngân sách địa phương.

2. Đánh giá thuận lợi và khó khăn:

2.1 Thuận lợi:

- Tổng nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh tính đến ngày 30/6/2019 là 827.465 triệu đồng tăng 195 triệu đồng so với năm 2018 đã góp phần tạo việc làm, duy trì và ổn định việc làm cho 27.741 lao động. Tính riêng trong 06 tháng đầu năm 2019 đã giải ngân nguồn vốn vay giải quyết việc làm 8.665 hộ tương ứng với số tiền 250.900 triệu đồng. Bên cạnh đó, thực hiện thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội”; UBND các huyện/thành phố/thị xã đã quan tâm bố trí nguồn ngân sách địa phương qua ngân hàng chính sách xã hội để cho vay giải quyết việc làm.

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Ngân hàng Chính sách Xã hội, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện/thành phố tổ chức kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay của 31 dự án vay vốn giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh, qua công tác kiểm tra cho thấy các chủ dự án sử dụng vốn vay đúng mục đích, góp phần tạo việc làm, duy trì và ổn định việc làm cho người lao động, có hiệu quả và đảm bảo khả năng trả nợ vốn vay theo tiến độ hợp đồng vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội. Thông qua nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm đã góp phần hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh. Qua kết quả khảo sát tại các xã/phường/thị

trần và công tác kiểm tra tại các hộ vay vốn; từ việc vay vốn giải quyết việc làm đã tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm cho ít nhất 01 lao động (mỗi dự án tương ứng với 01 lao động) với thu nhập bình quân từ 4 đến 6 triệu đồng/tháng.

- Mạng lưới hoạt động của NHCSXH tỉnh cũng được mở rộng phù hợp với tình hình thực tiễn. Đến nay, NHCSXH tỉnh đã có 7 phòng giao dịch NHCSXH huyện, thị xã, thành phố trực thuộc, 82 điểm giao dịch lưu động tại xã, phường, thị trấn trên tổng số 82 xã, phường, thị trấn của toàn tỉnh. Tại các điểm giao dịch xã, các chính sách tín dụng của Nhà nước, danh sách hộ vay vốn và quy trình, thủ tục của NHCSXH được niêm yết công khai, người vay vốn giao dịch trực tiếp với NHCSXH vào ngày cố định hàng tháng để gửi tiền tiết kiệm, nhận tiền vay và trả nợ trước sự chứng kiến của cán bộ tổ chức chính trị xã hội, Tổ trưởng Tổ TK&VV và chính quyền cấp xã, nhờ đó đã hạn chế được việc thất thoát, xâm tiêu, tham ô lợi dụng tiền vốn, tạo được lòng tin của nhân dân đối với các chính sách của Đảng, Nhà nước và đối với hoạt động của NHCSXH.

2.2. Khó khăn

- Hiệu quả từ chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm đã được cấp ủy, chính quyền và nhân dân các địa phương đánh giá cao và đồng tình ủng hộ. Tuy vậy, vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Đó là nguồn vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm còn hạn chế, trong khi nhu cầu vay vốn trên thực tế của người dân rất lớn nên chưa đáp ứng đủ nhu cầu vay vốn của nhân dân, nhất là trong giai đoạn hiện nay.

- Chất lượng việc làm tạo ra chưa cao phần lớn là tăng thời gian làm việc cho người lao động, hoạt động cho vay chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp, đối tượng vay là các cơ sở sản xuất kinh doanh thấp.

- Một số quy định về cho vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm chưa phù hợp với thực tiễn như: quy định về lãi suất cho vay từ Quỹ bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo (thấp hơn mức lãi suất cho vay đối với hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo) trong khi đây không phải là các đối tượng ưu tiên tạo ra sự không công bằng với các chương trình tín dụng ưu đãi khác của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Một số địa phương chưa quan tâm đúng mức đến hoạt động tín dụng chính sách, bên cạnh những địa phương quan tâm bố trí nguồn vốn ủy thác sang NHCSXH thì vẫn còn những địa phương chưa quan tâm, bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH

-Việc phối hợp, lồng ghép hoạt động tín dụng chính sách với các chương trình, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, phát triển giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm, chuyên giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ ở một số nơi chưa được quan tâm thực hiện một cách đồng bộ, nên hiệu quả sử dụng nguồn vốn chưa cao.

- Một số địa phương trong tỉnh vẫn chưa quan tâm đúng mức đến công tác quản lý nguồn vốn tín dụng chính sách trên địa bàn, chưa có các biện pháp cụ thể và tích cực để cải thiện chất lượng tín dụng, nhất là các biện pháp nhằm giải quyết dứt điểm đối với các hộ gia đình đang còn dư nợ NHCSXH nhưng đã chuyển đi khỏi địa phương...

- Công tác thẩm định dự án vay vốn của các hội đoàn thể nhận ủy thác chưa tốt, chưa có định hướng việc sử dụng vốn vay cho người vay vốn dân tới một số dự án không hiệu quả, người vay phải chuyển đổi mục đích sử dụng vốn vay ảnh hưởng tới thời gian thu hồi vốn, khả năng trả nợ của người vay. Việc thẩm định mức vốn cho vay chưa gắn với số việc làm mới, hiệu quả của dự án - Cho vay xuất khẩu lao động bị hạn chế bởi các hộ vay hầu hết lao động đi xuất khẩu có thời hạn ở các thị trường cơ mức thu nhập thấp, lao động chủ yếu là lao động phổ thông, không đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng lao động nên mức thu nhập không đảm bảo trang trải chi phí sinh hoạt tại nước sở tại cũng như trả nợ vay cho ngân hàng nên dẫn đến việc tăng trưởng dư nợ đối với chương trình này thấp.

III. Xây dựng kế hoạch vốn vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm và vốn vay ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Quỹ quốc gia về việc làm và nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2020.

1. Vốn vay tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm:

1.1. Về số lao động cần tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm:

Kế hoạch năm 2020, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 34.000 lượt lao động và tạo việc làm tăng thêm cho 12.000 lao động thông qua các chương trình: chương trình cho vay giải quyết việc làm, doanh nghiệp tuyển, xuất khẩu lao động. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã xây dựng Kế hoạch số 252/KH-SLĐTBXH ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc khảo sát nhu cầu vay vốn tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm và vốn vay ưu đãi đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020. Qua kết quả khảo sát, hiện nay nhu cầu vay vốn tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm trên địa bàn tỉnh là 11.089 hộ gia đình và 1.582 cơ sở sản xuất, kinh doanh có nhu cầu vay vốn giải quyết việc làm tương ứng với số vốn vay là 504.594.064.000 đồng.

Theo thống nhất giữa Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh và Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện/thành phố về đối tượng lao động ưu tiên hỗ trợ vay vốn tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm trên địa bàn tỉnh như sau:

- Dự kiến số hộ thoát cận nghèo chuẩn quốc gia năm 2020 là 602 hộ. Để hỗ trợ các hộ sau khi thoát nghèo có việc làm, tăng thêm thu nhập, số lượng hộ cần hỗ trợ cho vay tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm năm 2020 là 602 hộ.

- Dự kiến số hộ thoát nghèo theo chuẩn quốc gia và chuẩn tỉnh sau 03 năm vay vốn đến hạn năm 2019 khoảng 1.790 hộ. Các hộ này không còn được hưởng chính sách vay vốn chương trình thoát nghèo. Để đảm bảo việc làm, tăng thêm thu nhập tránh tình trạng tái nghèo cho các hộ này thì cần hỗ trợ cho vay vốn để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm để đảm bảo ổn định cuộc sống: 1.500 hộ.

- Theo kết quả khảo sát tại 82 xã/phường/thị trấn trên địa bàn tỉnh, số bộ đội, công an xuất ngũ có nhu cầu vay vốn giải quyết việc làm là 1.288 người, số

người thất nghiệp chưa có việc làm ổn định là: 1.084 người, số lao động bị thu hồi đất có nhu cầu vay vốn là: 236 người.

Vậy, tổng số lao động cần tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm trên địa bàn tỉnh năm 2020 là: $602 + 1.790 + 1.288 + 1.084 + 236 = 5.000$ lao động.

1.2. Tổng nguồn vốn đầu tư cho hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm:

Tổng số lao động cần tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm trên địa bàn tỉnh năm 2020 là: 5.000 lao động. Trong đó, xác định số lao động có nhu cầu cần vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm là 5.000 lao động.

Theo quy định tại Điều 24 của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 07 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm “*Đối với người lao động, mức vay tối đa là 50 triệu đồng*”. Tuy nhiên theo Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, mức vốn vay sẽ tăng lên 100 triệu đồng/hộ. Từ ngày 01/3/2019 mức cho vay đối với hộ nghèo đã nâng từ 50 triệu đồng/hộ lên 100 triệu đồng/hộ theo Quyết định số 12/QĐ-HĐQT ngày 22/02/2019 của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) về việc nâng mức cho vay và thời hạn cho vay tối đa đối với hộ nghèo đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, nên dự kiến mức vốn cho vay bình quân đối với người lao động là khoảng 70 triệu đồng/người.

Vậy, xác định nguồn vốn đầu tư cho hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm trên địa bàn tỉnh năm 2020 là: $5.000 \text{ lao động} \times 70 \text{ triệu đồng} = 350.000$ triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn thu hồi : 80.000 triệu đồng;
- Nguồn vốn bổ sung: 270.000 triệu đồng.

Trong nguồn vốn bổ sung **270.000 triệu đồng** (Nguồn vốn Trung ương: 10.000 triệu đồng, vốn TW do NHCSXH huy động là 80.000 triệu đồng và nguồn vốn ngân sách tỉnh: 180.000 triệu đồng).

1.3. Dự kiến số lao động được hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm:

- Số lao động được hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm năm 2020 từ nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh là: 5.000 lao động.


2. Vốn vay ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

Dự kiến số đối tượng đặc thù trên được hỗ trợ vốn đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu là khoảng **20 lao động/** năm.

Vậy, xác định vốn vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu năm 2020: $20 \text{ lao động} \times 100 \text{ triệu đồng} = 2.000 \text{ triệu đồng}$ (Vốn Trung ương cấp năm 2020: 2.000 triệu đồng).

Trên đây là Kế hoạch về vốn vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm và vốn vay ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Quỹ quốc gia về việc làm và nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội cho vay giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kính gửi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động – THXH (Báo cáo);
- TTr.TU, TTr.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Ban Văn hóa XH-HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế -Ngân sách HĐND;
- Sở Kế hoạch –Đầu tư tỉnh;
- Sở Tài chính (để biết)
- Sở Lao động –TBXH tỉnh (thực hiện)
- CN Ngân hàng CSXH tỉnh (thực hiện)
- CVP.UBND tỉnh; 
- Lưu: VT, VX5.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH ✓

Trần Văn Tuấn